

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2018/HNGĐ-PT

Ngày: 26/7/2018

V/v: “Tranh chấp tài sản chung sau ly hôn”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thái Lan.

Các Thẩm phán: Ông Trần Hà và ông Võ Nguyên Tùng

- Thư ký phiên tòa: Bà Cao Thị Thu Hà – Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Phú Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Yên: Ông Nguyễn Hùng Việt – Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 26 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên, mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 11/2018/TLPT-HNGĐ ngày 11 tháng 5 năm 2018 về việc: “*Tranh chấp tài sản sau ly hôn*”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 16/2018/HNGĐ-ST ngày 03 tháng 4 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện T bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 22/2018/QĐ-PT ngày 09 tháng 7 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 34/2018/QĐ-Pt ngày 19/7/2018, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Huỳnh Quốc V, sinh năm 1987; Trú tại: Thôn N, xã H, huyện P, Phú Yên(có mặt).

2. Bị đơn: Chị Lê Thị Thanh H, sinh năm 1989; Trú tại: 181 N, phường P, TP. T, Phú Yên (Có đơn xin vắng mặt).

3. Người kháng cáo: Nguyên đơn Anh Huỳnh Quốc V.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Nguyên đơn anh Huỳnh Quốc V trình bày: Anh và chị Lê Thị Thanh H được Tòa án giải quyết ly hôn tại Bản án HNGĐST số 03/2017/HNGĐST ngày 20/4/2017 của TAND huyện T, sau đó chị H kháng cáo phần tài sản về số tiền mừng cưới 26.000.000đ. Tại bản án HNGĐPT số 15/2017/HNGĐ-PT ngày 27/6/2017 của TAND tỉnh Phú Yên đã hủy một phần bản án số 03/2017/HNGĐST ngày 20/4/2017 của TAND huyện T về phần tài sản chung. Quá trình giải quyết lại vụ án chị H rút đơn khởi kiện, anh V không đồng ý đồng thời có đơn phản tố yêu cầu chia số tiền mừng cưới tại Phú Yên là 26.000.000đ, tại TP. Hồ Chí minh là 8.000.000đ, tổng cộng 34.000.000đ, đã chi phí mua sắm tài sản, đi hưởng tuần trăng mật 23.310.000đ còn lại

10.690.000, đối với khoản tiền chị H đi chữa bệnh 3.000.000đ anh V chỉ chấp nhận số tiền 262.000đ chị H chữa bệnh tại Phú Yên, riêng số tiền 2.738.000đ mà chị H cung cấp chứng từ hóa đơn điều trị bệnh tại Bệnh viện trung tâm Hòa Hảo - TP. Hồ Chí Minh là không hợp lệ. Chị H đang quản lý tài sản chung hai khoản nói trên là 13.428.000đ. Nay anh V yêu cầu chia đôi số tiền, chị H phải giao trả cho anh số tiền 6.714.000đ.

- Bị đơn chị Lê Thị Thanh H trình bày: Việc phân chia tài sản chung giữa chị và anh V, chị thống nhất như bản án HNGĐST số 03/2017/HNGĐST ngày 20/4/2017 của TAND huyện T. Đối với yêu cầu của chị về khoản tiền mừng cưới 26.000.000đ do anh V quản lý chưa chia chị đã có đơn xin rút yêu cầu khởi kiện. Đối với yêu cầu phân tố của anh V chị thống nhất ý kiến của anh V về số tiền mừng cưới 34.000.000đ sau khi trừ các chi phí còn lại là 10.690.000đ tuy nhiên số tiền này chị không quản lý mà do anh V cất giữ, ngoài ra số tiền chị chi phí khám chữa bệnh 3.000.000đ tại Phú Yên và TP. Hồ Chí Minh là đúng thực tế, có hóa đơn chứng từ do đó chị không chấp nhận phân chia tài sản theo như yêu cầu của anh V.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 16/2018/HNGĐ-ST ngày 03 tháng 4 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện T đã quyết định:

Áp dụng các Điều 59 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Bác yêu cầu khởi kiện của anh Huỳnh Quốc V đòi chị Lê Thị Thanh H chia đôi tài sản chung trong thời kỳ hôn nhân với số tiền 13.428.000đ, yêu cầu chị H trả số tiền 6.714.000đ, do chị H đang quản lý.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí, quy định về thi hành án và về quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 11/4/2018 nguyên đơn anh Huỳnh Quốc V có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Nguyên đơn anh Huỳnh Quốc V giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và kháng cáo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Yên phát biểu ý kiến: về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm của Thẩm phán, HĐXX và những người tham gia tố tụng là đúng quy định. Về nội dung vụ án : Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự, không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn anh Huỳnh Quốc V; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của các bên đương sự, Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

Về kháng cáo của nguyên đơn anh Huỳnh Quốc V:

Đối với khoản tiền chữa bệnh của bị đơn chị H tại Bệnh viện Trung tâm Hòa Hảo 2.738.000đ: Tại Bản án HNGĐST số 03/2017/HNGĐ-ST ngày 20/4/2017 của TAND huyện T đã giải quyết phần tài sản chung của anh V và chị H sau khi trừ số tiền chị H khám chữa bệnh tại Phú Yên, TP. Hồ Chí Minh là 3.000.000đ còn lại gồm 10 chỉ vàng y 9999 và 7.200.000đ, anh V, chị H mỗi người được sở hữu một nửa giá trị tài sản. Sau khi xét xử sơ thẩm anh V không kháng cáo phần này nên án đã có hiệu lực pháp luật, chị H đã thi hành án giao phần giá trị tài sản cho anh V do đó việc anh V yêu cầu xem xét phân chia là không có căn cứ.

Đối với khoản tiền mừng đám cưới 10.690.000đ: Chị H thống nhất ý kiến anh V về khoản tiền còn lại sau đám cưới 10.690.000đ nhưng chị không thừa nhận mình là người cất giữ tiền nên không chấp nhận yêu cầu của anh V. Ngược lại anh V cho rằng chị H đang quản lý và có yêu cầu chia đôi tài sản tuy nhiên anh V không đưa ra được các chứng cứ chứng minh chị H là người cất giữ tiền để làm căn cứ buộc chị H có nghĩa vụ chia đôi số tiền.

Từ những đánh giá, phân tích nêu trên và qua ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có cơ sở xác định việc xét xử của Tòa cấp sơ thẩm là đúng pháp luật vì vậy không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của anh V, giữ nguyên quyết định của án sơ thẩm.

Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự;

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn anh Huỳnh Quốc V; Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Áp dụng Điều 59 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, 148 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Huỳnh Quốc V về việc yêu cầu chị Lê Thị Thanh H chia đôi tài sản chung trong thời kỳ hôn nhân đối với khoản tiền 13.428.000đ(*Mười ba triệu, bốn trăm hai mươi tám*).

2. Về án phí: Nguyên đơn anh Huỳnh Quốc V phải chịu 336.000đ(*Ba trăm ba mươi sáu ngàn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm và 300.000đ(*Ba trăm ngàn đồng*) án phí dân sự phúc thẩm, đã nộp 742.000đ(*Bảy trăm bốn mươi*

hai ngàn đồng) theo các biên lai thu tiền số 5703 ngày 16/10/2017, 10495 ngày 11/4/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, nên hoàn lại cho anh V 6.000đ (Sáu ngàn đồng).

Trường hợp bản án quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao;
- VKSND tỉnh Phú Yên (2);
- TAND huyện T (2);
- Chi cục THADS H.T;
- P.GĐKT;
- Các đương sự;
- Lưu án văn ;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Lê Thị Thái Lan